

BỘ GIÁO DỤC
Số: 4/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 1975

THÔNG TƯ

CỦA BỘ GIÁO DỤC SỐ 4/TT NGÀY 27-2-1975 QUY ĐỊNH TẠM THỜI

VỀ CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Trên cơ sở quyết định 644/QĐ, ngày 10-10-1970 của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp quy định chế độ lao động đối với giáo viên đại học, Bộ Giáo dục ra thông tư hướng dẫn thực hiện thống nhất vấn đề này trong tất cả các Trường Đại học sư phạm như sau:

I- NHIỆM VỤ VÀ THỜI GIAN CÔNG TÁC CỦA GIÁO VIÊN

ĐẠI HỌC

Một năm có 52 tuần lễ, trừ 6 tuần lễ cho các công việc: 4 tuần nghỉ hè, 2 tuần nghỉ các ngày lễ lớn và tiến hành các đại hội trong năm, còn lại 46 tuần lễ phân phối cho các nhiệm vụ công tác sau đây:

1- Nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh là nhiệm vụ chủ yếu của người giáo viên, gồm có 26 tuần lễ, để tiến hành việc lên lớp (giảng lý thuyết, hướng dẫn bài tập, thực hành, thí nghiệm ...); một số công việc trước và sau khi lên lớp (soạn bài, chuẩn bị thực hành, thực tập, sinh hoạt bộ môn, dự giờ, thăm lớp lẫn nhau, giúp học sinh kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, chấm bài, coi thi, chấm thi, đi thực tế nhà trường phổ thông ...) tham gia giáo dục tư tưởng, đạo đức, rèn luyện về nghề nghiệp, xây dựng tập thể học sinh.

2- Nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và phổ biến khoa học, gồm có 12 tuần lễ.

3- Nhiệm vụ tham gia lao động sản xuất theo tinh thần chỉ thị 237/TTg, ngày 1-12-1970 của Thủ tướng Chính phủ, gồm 6 tuần lễ.

4- Nhiệm vụ tập luyện quân sự gồm có 2 tuần lễ lấy trong thời gian làm việc và một số thời gian khác ngoài giờ chính quyền.

5- Ngoài các nhiệm vụ chính trên đây, mỗi giáo viên còn có nhiệm vụ tham gia một số công tác chính quyền, đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG

ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN ĐẠI HỌC

1- Giờ tiêu chuẩn lên lớp giảng dạy (quy ra giờ lý thuyết).

a) Giáo viên dạy các môn Văn học, Lịch sử, Địa lý, Chính trị, Tâm lý - giáo dục học mỗi năm lên lớp từ 180 giờ đến 200 giờ.

b) Giáo viên dạy các môn Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh vật, các môn khác ở khoa Kỹ thuật công nghiệp, và nông nghiệp, các môn văn hoá chung ở Trường Đại học sư phạm ngoại ngữ, mỗi năm lên lớp 230-250 giờ.

Mức tối đa áp dụng cho những giáo viên có trên 5 năm công tác ở trường đại học và những giáo viên có trình độ trên đại học (phó tiến sĩ, tiến sĩ) ; mức tối thiểu áp dụng cho những giáo viên có từ 5 năm công tác ở trường đại học trở xuống, tính đến ngày được công nhận giảng dạy chính thức.

c) Giáo viên giảng dạy môn Ngoại ngữ ở trường chuyên ngữ mỗi năm lên lớp 270 giờ. Đối với những giáo viên được phân công giảng dạy ở các lớp năm thứ 5 (có số giờ giảng dạy ở các lớp này từ 1/4 số giờ tiêu chuẩn nói trên trở lên) thì mỗi năm lên lớp 230 giờ.

d) Giáo viên dạy Ngoại ngữ ở trường không chuyên ngữ mỗi năm lên lớp 360 giờ. Nếu dạy ở các lớp chuyên tu thì mỗi năm lên lớp 330 giờ.

e) Giáo viên dạy các môn quân sự; Thể dục, Nhạc, Hoạ, Nữ công.... mỗi tuần lên lớp 14 giờ (một năm 420 giờ), kể cả lý thuyết và thực hành.

Ngoài số giờ tiêu chuẩn nói trên, những giáo viên dạy các môn này còn có nhiệm vụ phân công nhau, chăm lo công tác nếp sống quân sự, chăm lo phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ và công tác đối với nữ sinh trong toàn trường.

f) Giáo viên đang thời gian tập sự, hàng năm tham gia giảng dạy từ 1/5 -1/4 số giờ tiêu chuẩn đối với giáo viên dạy các môn ở nhóm a, b; không quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn đối với giáo viên ở nhóm 2/3 số giờ tiêu chuẩn đối với giáo viên ở nhóm d, e nói ở trên.

i) Nữ giáo viên đã xây dựng gia đình hàng năm được giảm 1/10 số giờ tiêu chuẩn của mình.

2- Quy đổi các loại giờ khác ra giờ lý thuyết.

- Các loại giờ chữa bài tập trên lớp: 1,5 giờ dạy trên lớp tính là 1 giờ lý thuyết.
- Giờ hướng dẫn thí nghiệm và thực hành: 1,5 giờ hướng dẫn tính là một giờ lý thuyết, nếu không có nhân viên phụ tá.
- Hướng dẫn học sinh thảo luận trên lớp (không kể thảo luận tối): 1,5 giờ hướng dẫn tính là một giờ lý thuyết.
- Hướng dẫn học sinh đi thực tập sư phạm tập trung, đi tham quan thực tế có nội dung rèn luyện "tay nghề" cho học sinh, được tính 9 giờ lý thuyết/ tuần, đối với đoàn viên và 12 giờ lý thuyết/tuần, đối với giáo viên làm trưởng đoàn.

Ngoài nhiệm vụ giúp đỡ học sinh thực tập, đây còn là một công tác thiết thực phục vụ cho việc giảng dạy của tất cả giáo viên các Trường sư phạm. Do đó, hàng năm, nhà trường phải có kế hoạch để bố trí cho mọi giáo viên đều có thời gian thâm nhập thực tế nhà trường phổ thông, coi đây là một nhiệm vụ của người giáo viên sư phạm.

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập lớn, quy định:

- + Hướng dẫn từ 1-2 học sinh tính 6 giờ lý thuyết.
- + Hướng dẫn từ 3-4 học sinh tính 8 giờ lý thuyết.
- + Hướng dẫn từ 5-6 học sinh tính 10 giờ lý thuyết.

Để bảo đảm chất lượng của đề tài, đảm bảo công tác giảng dạy và sức khỏe của giáo viên, mỗi giáo viên chỉ hướng dẫn tối đa 6 học sinh. Số giờ trên tính theo số học sinh chứ không tính theo số đề tài mà giáo viên hướng dẫn.

- Hướng dẫn học sinh làm khóa luận tốt nghiệp được tính 12 giờ lý thuyết cho một đề tài, không kể đề tài này có bao nhiêu học sinh tham gia. Mỗi giáo viên chỉ hướng dẫn tối đa không quá 4 đề tài. Từ đề tài thứ 5 trở đi (nếu được phân công) thì được tính 1/2 số giờ quy định nói ở trên.

- Hướng dẫn giáo viên đại học làm khóa luận để đạt trình độ sau đại học (có nơi gọi là "cấp 1") tính 30 giờ lý thuyết cho một đề tài. Nếu hướng dẫn làm luận án trên đại học (có nơi gọi là "cấp 2") thì tính 50 giờ lý thuyết cho một đề tài.

3- Giảm giờ giảng dạy cho giáo viên làm công tác kiêm nhiệm.

- Chủ nhiệm khoa giảm từ 1/3 - 1/2 số giờ tiêu chuẩn/năm,